

Số: 150/QĐ-SKHĐT

Gia Lai, ngày 07 tháng 9 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Bạh hữu trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026

#### GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

*Căn cứ Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về tổ chức quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở KHĐT thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Văn kiện dự án “Bạh hữu trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026” do Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc viện trợ không hoàn lại;*

*Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-SKHĐT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về thành lập Ban quản lý dự án Bạh hữu trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án Bạh hữu trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 133/QĐ-SKHĐT ngày 27/7/2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 3.** Giám đốc Ban quản lý dự án, Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, các thành viên và cán bộ Ban quản lý dự án có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- UNICEF Việt Nam;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT,VP Sở, BQLDA

**GIÁM ĐỐC SỞ**

**Nguyễn Hữu Quế**

Gia Lai, ngày 07 tháng 9 năm 2022

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án BẠN hữu trẻ em  
Tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026**  
(Ban hành theo Quyết định số 150/QĐ-SKHĐT ngày 07/9/2022 của  
Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư)

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1.** Cơ sở pháp lý

1. Căn cứ Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về tổ chức quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

2. Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở KHĐT thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện;

3. Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

4. Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Gia Lai;

5. Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Văn kiện dự án “BẠN hữu trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026” do Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc viện trợ không hoàn lại;

6. Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-SKHĐT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về thành lập Ban quản lý dự án BẠN hữu trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026;

#### **Điều 2.** Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Dự án BẠN hữu Trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026;
2. Nhà tài trợ nước ngoài: Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF);

### 3. Mục tiêu của dự án:

#### 3.1 Mục tiêu tổng quát

Đến cuối năm 2026, phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là tại địa bàn thuộc vùng khó khăn, nhiều đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai được tiếp cận công bằng tới các dịch vụ chăm sóc xã hội thiết yếu có chất lượng, với chi phí chấp nhận được, đáp ứng tốt các khía cạnh chăm sóc về giới, thích ứng với tình trạng biến đổi khí hậu cho mục tiêu phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

#### 3.2 Mục tiêu cụ thể:

3.2.1 Mục tiêu cụ thể 1: Cha mẹ, người chăm sóc trẻ và các nhóm đối tượng đích khác được nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thực hành và hỗ trợ thay đổi các chuẩn mực xã hội, nhằm thúc đẩy những thay đổi tích cực trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, nước sạch vệ sinh và các vấn đề ưu tiên khác của dự án.

3.2.2 Mục tiêu cụ thể 2: Bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là các nhóm yếu thế thuộc địa bàn có tỉ lệ cao người dân tộc thiểu số, được tăng cường tiếp cận công bằng tới các dịch vụ chăm sóc thiết yếu về y tế, dinh dưỡng, nước sạch và vệ sinh, đáp ứng tốt về chăm sóc giới và biến đổi khí hậu giúp tăng cường sức khỏe, giảm tình trạng suy dinh dưỡng dưới mọi hình thức và giảm tử vong bà mẹ, trẻ nhỏ dưới 5 tuổi.

3.2.3 Mục tiêu cụ thể 3. Cải thiện môi trường học tập và rèn luyện kỹ năng để trẻ em, nhất là tại các xã vùng khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận một môi trường học tập thuận lợi, xanh sạch và an toàn.

3.2.4 Mục tiêu cụ thể 4: Tăng cường hệ thống bảo vệ trẻ em địa phương để cung cấp các dịch vụ hòa nhập, có chất lượng, hòa hợp giới và ứng phó với biến đổi khí hậu để các nạn nhân trẻ em và những người có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, lao động trẻ em và buôn bán trẻ em dễ dàng tiếp cận.

3.2.5 Mục tiêu ngắn hạn 5: Năng lực lập kế hoạch, lập ngân sách và thực hiện các kế hoạch hiệu quả cho trẻ em của chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai được tăng cường

3.2.6 Mục tiêu ngắn hạn 6. Tăng cường chất lượng của hoạt động điều phối liên ngành làm tăng hiệu quả các can thiệp của dự án tại địa phương.

#### 4. Địa điểm thực hiện dự án: Dự án triển khai tại 9 xã của 3 huyện:

- Huyện Kbang: xã Kông Bờ La, Đăk Rong, Kông Long Khong;
- Huyện Mang Yang: xã Lơ Pang, Hra, Ayun;
- Huyện Krông Pa: xã Đất Bằng, Ia Rсай, Chư Gu;

#### 5. Thời gian bắt đầu và kết thúc dự án: Từ năm 2022 đến hết năm 2026.

6. Tổng vốn của dự án (ODA viện trợ không hoàn lại và vốn đối ứng) là 2.838.193 Đô la Mỹ, tương đương 65.831.900.000 VND (tỷ giá tại thời điểm là 23.195 VND/USD).

Bao gồm: - Vốn UNICEF viện trợ không hoàn lại: 2.420.000 Đô la Mỹ, tương đương 56.131.900.000 VND (tỷ giá tại thời điểm là 23.195 VND/USD).

- Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 9.700.000.000 VND, tương đương 418.193 đô la mỹ.

#### 7. Cơ chế tài chính: Cấp phát 100% vốn Viện trợ không hoàn lại. Phần vốn

viện trợ của UNICEF chuyển cho tỉnh Gia Lai và do tỉnh Gia Lai quản lý sẽ thực hiện theo quy định quản lý tài chính của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ, Thông tư 23 /2022 TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính, đồng thời thực hiện các hướng dẫn điều hành và các quy trình tài chính của UN, Hướng dẫn chung UN-EU năm 2022 về định mức chi. Các dự toán chi tiết được nhà tài trợ phê duyệt theo kế hoạch quý trước khi tiến hành triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Thông tin về Ban quản lý dự án

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án Bạn Hữu trẻ em tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2022-2026;
2. Địa chỉ: 02 Hoàng Hoa Thám, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
3. Điện thoại: 02693 717500 - 02693 887389;
4. E-mail: unicef.gialai@gmail.com;
5. Mã số thuế: 5900967462
6. Tên tài khoản: Ban quản lý dự án Bạn hữu trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026;
7. Số tài khoản:
  - Số tài khoản tiếp nhận viện trợ: 0291000266034 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank) – Chi nhánh Gia Lai;
  - Số Tài khoản vốn đối ứng: 9527.2.3031480 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Gia Lai;
  - Số Tài khoản theo dõi vốn viện trợ không hoàn lại: 9596.2.3031480 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Gia Lai.

**Điều 4.** Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban QLDA

1. Nguyên tắc làm việc:
  - a. Ban Quản lý dự án Bạn Hữu trẻ em là đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai, có chức năng tham mưu giúp Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện dự án Bạn hữu trẻ em do UNICEF tài trợ.
  - b. Ban Quản lý dự án Bạn Hữu trẻ em được phép sử dụng con dấu của Sở Kế hoạch và Đầu tư để giao dịch, liên hệ công tác; có Văn phòng làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 02 Hoàng Hoa Thám, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
  - c. Ban quản lý dự án Bạn hữu trẻ em hoạt động tuân thủ các quy định của Pháp luật, Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ, Thông tư 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.
  - d. Giám đốc BQLDA Bạn hữu trẻ em là người đứng đầu Ban quản lý dự án, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan chủ quản và chủ dự án trong việc tổ chức thực hiện dự án và các nhiệm vụ được giao.
  - e. Giám đốc BQLDA có trách nhiệm báo cáo giải trình với Ủy ban nhân dân tỉnh, với Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan ở Trung ương và cấp tỉnh về các nhiệm vụ, kế hoạch hoặc công việc trong khuôn khổ dự án.

f. Giám đốc BQLDA phân công nhiệm vụ cho Phó Giám đốc BQLDA, các thành viên Ban quản lý dự án và cán bộ dự án. Giám đốc BQLDA phân công Phó Giám đốc chuyên trách BQLDA thay mặt Giám đốc BQLDA điều hành hoạt động của Ban quản lý dự án khi Giám đốc vắng mặt hoặc khi được ủy quyền.

g. Lãnh đạo các Sở: Lao động Thương binh & Xã hội, Y Tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia dự án có trách nhiệm phối hợp với Lãnh đạo Ban quản lý dự án để chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động của dự án theo lĩnh vực mình phụ trách.

h. Cán bộ của các sở được phân công kiêm nhiệm dự án có trách nhiệm phối hợp với các Phòng chương trình của UNICEF Việt Nam và cán bộ dự án lập kế hoạch hoạt động hàng năm, hàng quý và tham mưu cho Lãnh đạo Ban quản lý dự án và lãnh đạo sở tổ chức thực hiện các hoạt động sau khi kế hoạch được phê duyệt.

i. Cán bộ dự án làm việc theo chế độ Hợp đồng lao động: chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó giám đốc BQLDA về tham mưu theo lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

## 2. Chế độ họp, hội thảo, báo cáo

a. Nội bộ Ban QLDA hội ý hàng tuần để triển khai nhiệm vụ; tổ chức giao ban hàng tháng vào ngày 25 hoặc chậm nhất là ngày 30 hàng tháng để giải quyết công việc.

b. Họp giao ban hàng quý, 06 tháng vào ngày 25 hoặc chậm nhất là ngày 30 của tháng cuối quý để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai lập kế hoạch cho kỳ sau hoặc đột xuất (nếu có).

c. Hội thảo tổng kết đánh giá dự án hàng năm được tổ chức trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

d. Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ của Ban QLDA hàng quý, 06 tháng, năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ dự án), Ủy ban nhân dân tỉnh, UNICEF Việt Nam và các cơ quan liên quan.

3. Mọi hoạt động của BQLDA phải được công khai và chịu sự giám sát của Chủ dự án và theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

#### Điều 5. Lập kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách của dự án

##### 1. Lập kế hoạch hoạt động

a. Các nội dung lập Kế hoạch hoạt động 2 năm/hàng năm phải căn cứ vào Văn kiện dự án và Kế hoạch 5 năm đã được Lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo UNICEF Việt Nam phê duyệt.

- Thời gian lập và phê duyệt kế hoạch hoạt động 2 năm/hàng năm theo hướng dẫn của UNICEF Việt Nam nhưng không chậm hơn thời gian lập dự toán

ngân sách hàng năm theo quy định hiện hành.

- Kế hoạch hoạt động 2 năm/hàng năm do BQLDA trình Chủ dự án để trình UBND tỉnh và UNICEF Việt Nam phê duyệt.

b. Kế hoạch hoạt động hàng quý phải căn cứ vào kế hoạch hoạt động 2 năm/hàng năm đã được UBND tỉnh và UNICEF Việt Nam phê duyệt để tổng hợp trình UNICEF Việt Nam.

Thời gian hoàn thành lập kế hoạch hàng quý phải trước ngày 20/3, 20/6, 20/9, 20/12 hàng năm.

c. Quy trình lập kế hoạch hoạt động:

- Cán bộ kiêm nhiệm của các sở phối hợp với cán bộ các phòng chương trình UNICEF Việt Nam và cán bộ dự án thống nhất nội dung lập kế hoạch hàng năm, quý và được UNICEF xác nhận.

- Đối với từng hoạt động cụ thể, cán bộ kiêm nhiệm các sở lập Đề cương chi tiết. Đề cương chi tiết do cán bộ kiêm nhiệm lập và được thông qua lãnh đạo sở phụ trách tham gia dự án xem xét thống nhất. Dự toán chi tiết do cán bộ dự án phối hợp với cán bộ kiêm nhiệm lập, được các Phòng chương trình UNICEF Việt Nam xác nhận, phê duyệt. FACE của Ban quản lý dự án phải có chữ ký nháy của lãnh đạo sở phụ trách tham gia dự án theo lĩnh vực được phân công trước khi trình Giám đốc Ban quản lý dự án ký trình UNICEF Việt Nam phê duyệt.

2. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm và kế hoạch tài chính 3 năm

a. Dự toán thu, chi ngân sách hàng năm được xây dựng trên cơ sở căn cứ vào nhiệm vụ chi thường xuyên của BQLDA (đối với nguồn vốn đối ứng) và dự kiến kế hoạch hoạt động hàng năm (đối với nguồn vốn viện trợ).

b. Quy trình xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm và kế hoạch tài chính 3 năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định 114/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan.

c. Kế toán trưởng và cán bộ được phân công theo dõi phụ trách tài chính kế toán của dự án có trách nhiệm phối hợp với cán bộ kiêm nhiệm các sở để lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trình Chủ dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định Thông tư 23/2022 TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính.

**Điều 6.** Thực hiện các hoạt động đấu thầu và quản lý hợp đồng

Đối với các hoạt động có liên quan tới đấu thầu, việc tuyển các đơn vị tư vấn, Ban quản lý dự án phải báo cáo, trình Chủ Dự án và UBND tỉnh, tuân thủ quy định về đấu thầu của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn viện trợ không hoàn lại.

**Điều 7.** Quản lý tài chính, tài sản và giải ngân

1. Ban quản lý dự án xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, tài liệu hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ, định mức chi tiêu, quy trình thủ tục cho các hoạt động của dự

án và chia sẻ với các đơn vị, các huyện, xã dự án về các yêu cầu liên quan đến kế toán, tài chính và việc quản lý ngân quỹ đúng quy định của Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ, Thông tư 23/2022/ TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn chung UN-EU năm 2022 về định mức chi.

2. Ban quản lý dự án được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam theo dõi kinh phí dự án tại ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước tỉnh đối với từng nguồn vốn của dự án phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA đã ký kết với nhà tài trợ nước ngoài.

3. Kinh phí hoạt động của Ban quản lý dự án được bố trí từ nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh để thực hiện dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

4. Công tác giải ngân, quản lý tài chính, tài sản của dự án phải được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành, Thông tư 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn của LHQ-EU về Chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam (UN/EU Cost Norms) được đại diện Chính phủ Việt Nam và LHQ, Liên minh Châu Âu tại Việt Nam ký ban hành (hiện nay là bản Định mức chi tiêu UN/EU ban hành năm 2022).

5. Kết thúc dự án và giải thể Ban quản lý dự án:

a. Thời điểm kết thúc dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại được quy định tại Quyết định 441/QĐ/UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về phê duyệt Thỏa thuận Văn kiện dự án Bạn hữu trẻ em tỉnh Gia Lai.

b. Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi kết thúc dự án, Ban quản lý dự án phải lập và gửi cơ quan chủ quản, chủ dự án Báo cáo kết thúc dự án, để chủ dự án trình cơ quan chủ quản.

c. Ban quản lý dự án hoàn tất công tác thanh toán, quyết toán, kiểm toán, bàn giao tài sản của dự án. Lập báo cáo kết thúc và báo cáo quyết toán để trình Chủ dự án. Bàn giao các tài sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền giao quản lý, sử dụng cho cơ quan chủ quản, chủ dự án theo quy định của pháp luật;

d. Sau khi Báo cáo kết thúc và Báo cáo quyết toán dự án được cơ quan chủ quản, chủ dự án phê duyệt và việc bàn giao các tài sản cho cơ quan chủ quản, chủ dự án đã hoàn thành, cơ quan chủ quản ban hành quyết định kết thúc dự án và Chủ dự án quyết định giải thể Ban quản lý dự án;

e. Trường hợp cần thời gian để quyết toán và hoàn thành các thủ tục kết thúc dự án, Ban quản lý dự án trình cơ quan chủ quản, chủ dự án ban hành quyết định cho phép gia hạn hoạt động của Ban quản lý dự án và đảm bảo kinh phí cho các hoạt động này.

**Điều 8.** Công tác giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện dự án

1. Giám sát dự án là chức năng thường ngày của Ban quản lý dự án, nhằm theo dõi thường xuyên tiến độ triển khai dự án và khi cần thiết sẽ áp dụng các giải



pháp điều chỉnh.

2. Ban quản lý dự án tăng cường chất lượng của hoạt động phối hợp liên ngành trong đánh giá, giám sát làm tăng hiệu quả các can thiệp và nhân rộng các mô hình của dự án tại cơ sở.

3. Các chuyến giám sát thực địa là hoạt động giám sát dự án thường quy tại cơ sở, do Ban quản lý dự án và UNICEF tiến hành. Sau mỗi chuyến giám sát phải báo cáo kết quả cho Chủ dự án, UNICEF Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong khuôn khổ dự án do cơ quan chủ quản và chủ dự án giao.

### **Điều 9. Môi quan hệ công tác**

1. Với UNICEF Việt Nam: Ban quản lý dự án và cán bộ trong BQLDA giữ mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ với cán bộ điều phối dự án tại Gia Lai và các Phòng chương trình của UNICEF Việt Nam trong việc xây dựng, lập kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính và tổ chức triển khai các hoạt động; thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất cho UNICEF. Thực hiện đúng các quy định về công tác tham mưu, báo cáo đoàn vào, đoàn ra có yếu tố nước ngoài.

2. Với chủ dự án (Sở Kế hoạch và Đầu tư): Ban quản lý dự án tuân thủ các quy định của đơn vị trực thuộc với chủ dự án; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ dự án về công tác quản lý, tổ chức thực hiện dự án; tham mưu trong việc vận động và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn lực để duy trì và nhân rộng các mô hình của dự án tại cơ sở; báo cáo định kỳ hàng tháng với chủ dự án, cơ quan chủ quản và UNICEF Việt Nam về tình hình, tiến độ triển khai dự án; đề xuất giải quyết các vấn đề có liên quan đến dự án.

3. Với các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động Thương binh & Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Dân tộc, UBND các huyện Kbang, Mang Yang, Krông Pa đề nghị có sự phối hợp, hợp tác chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban quản lý dự án trong việc tổ chức triển khai dự án và vận động, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn lực để duy trì và nhân rộng các mô hình của dự án tại cơ sở.

## **Chương III**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

**Điều 10.** Cơ cấu tổ chức Ban QLDA bao gồm:

1. Giám đốc Ban quản lý dự án;
2. Phó Giám đốc chuyên trách Ban quản lý dự án;
3. Các thành viên Ban quản lý dự án;
4. Cán bộ hợp đồng dự án.

**Điều 11.** Giám đốc Ban QLDA

1. Giám đốc Ban quản lý dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan chủ quản, chủ dự án về việc tổ chức, điều hành Ban quản lý dự án; tổ chức thực

hiện dự án đạt đúng các mục tiêu của Văn kiện dự án đã được Lãnh đạo UBND tỉnh Gia Lai và Lãnh đạo UNICEF Việt Nam thỏa thuận đồng ký kết.

2. Là Chủ tài khoản của dự án.
3. Chỉ đạo chung việc triển khai toàn bộ các hoạt động của dự án.
4. Chủ trì các cuộc họp của Ban quản lý dự án; hoặc phân công cho Phó giám đốc BQLDA chủ trì, chỉ đạo khi Giám đốc BQLDA đi vắng.
5. Ký kết hợp đồng tuyển chọn và Hợp đồng trách nhiệm với cán bộ để thực hiện dự án.

#### **Điều 12. Nhân sự của Ban QLDA**

1. Nhân sự của Ban quản lý dự án do Giám đốc Ban quản lý dự án tuyển chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Nhân sự của Ban quản lý dự án Ban hữu trẻ em không quá 19 người, bao gồm:

a. Giám đốc, Phó Giám đốc chuyên trách, các thành viên Ban quản lý dự án thực hiện theo Quyết định số 146/QĐ-SKHĐT ngày 31/8/2022 của Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư.

b. Cán bộ hợp đồng của Ban quản lý dự án do Giám đốc Ban quản lý dự án tuyển chọn, ký hợp đồng phụ trách công tác chuyên môn, tài chính kế toán, đầu thầu, văn phòng, hành chính....

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ (tiền lương, tiền công, phụ cấp,...) của cán bộ tham gia trong BQLDA được quy định cụ thể trong quyết định phân công nhiệm vụ trong điều khoản Hợp đồng được ký kết phù hợp với vị trí công việc và quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Điều kiện vật chất, phương tiện làm việc và chế độ phụ cấp**

1. Ban quản lý dự án được Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí 2 phòng làm việc trong trụ sở của Sở. Được tiếp nhận toàn bộ tài sản, tài liệu của dự án Phát triển trẻ thơ toàn diện giai đoạn 2017-2021 để phục vụ công tác; được mua sắm máy móc, thiết bị, dụng cụ văn phòng, văn phòng phẩm theo tiêu chuẩn, chế độ hiện hành để đảm bảo điều kiện phục vụ công tác.

2. Việc tuyển chọn, hợp đồng cán bộ làm việc cho dự án và chi trả tiền công được thực hiện theo Luật Lao động.

3. Đối với các cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế HCSN của các Sở được phân công tham gia dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm tại Ban quản lý dự án được chi trả một khoản phụ cấp dự án theo Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 và Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-SKHĐT ngày 27/7/2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các nhiệm vụ quản lý và thực hiện dự án không được quy định cho Ban QLDA trong Quy chế này sẽ do Chủ dự án thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc, Phó Giám đốc chuyên trách Ban QLDA, các thành viên và cán bộ hợp đồng trong BQLDA có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm đề xuất với Chủ dự án xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.